



BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC SỰ PHẠM CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

• ThS. VŨ MINH HÙNG

Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Đồng Nai

1. Đặt vấn đề

Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là quá trình hình thành cho học sinh nhân cách người lao động mới có phẩm chất, kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp. GDNN có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội.

Một trong những lý do quan trọng khiến GDNN hiện nay ở nước ta chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp là chất lượng đào tạo lao động chưa cao, trong đó có một phần trách nhiệm của người giáo viên (GV). Người GV trong GDNN không những phải có năng lực chuyên môn mà còn cả năng lực sư phạm, hai yếu tố này có mối liên hệ biện chứng với nhau.

Các cơ sở GDNN muốn thực hiện việc cải tiến nội dung chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học cần phải có đội ngũ GV để thực hiện. Đồng thời các cơ sở đào tạo muốn tăng cường kỹ năng thực hành để cung cấp nguồn lao động có chất lượng cao cho thị trường lao động, đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc phục vụ cho thực hành, thực tập theo kịp công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp thì cũng cần có một đội ngũ GV đủ năng lực để giảng dạy và hướng dẫn cho học sinh.

Do đó, bồi dưỡng năng lực sư phạm cho đội ngũ GV trong GDNN đang là vấn đề cấp thiết, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong GDNN.

2. Cấu trúc năng lực sư phạm của người GV trong GDNN

Năng lực là sự tổng hợp các thuộc tính của nhân cách, phù hợp với yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó đạt kết quả. Năng lực sư phạm (NLSP) là đặc trưng của người GV, trong GDNN năng lực sư phạm của người GV mang tính đặc thù.

NLSP là tổ hợp của nhiều năng lực, đặc biệt là năng lực chuyên môn nghề và năng lực sư phạm chuyên biệt. Trong GDNN nếu người GV chỉ có năng lực chuyên môn nghề thì đó là nhà kỹ thuật chứ không phải là GV theo đúng nghĩa của nó. Họ có thể tiến hành hoạt động nghề nghiệp rất tốt, nhưng không dạy người khác nắm được chuyên môn nghề, vì không nắm vững cách thức, con đường để truyền thụ kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, không biết tổ chức, điều khiển quá trình GDNN.

+ *Năng lực chuyên môn nghề* là năng lực quan trọng nhất của người GV trong GDNN. Đây là tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá chất lượng GV trong GDNN, đồng thời cũng là yếu tố để phân biệt GV trong GDNN với GV phổ thông. Trên cơ sở phân tích nghề theo phương pháp Dacum, người ta đã xây dựng được cấu trúc của năng lực chuyên môn nghề, bao gồm năng lực nắm vững kiến thức chuyên môn; năng lực thực hành nghề; năng lực tổ chức quản lý sản xuất.

+ *Năng lực sư phạm chuyên biệt* là đặc trưng của nghề dạy học nói chung, và GDNN nói riêng. Năng lực sư phạm chuyên biệt quyết định sự thành công của hoạt động dạy học trong GDNN. Hoạt động của người thầy thể hiện ở tất cả các hình thức khác nhau của công tác sư

phạm, nhưng tựu trung lại ở hai dạng đặc trưng: công tác dạy học và công tác giáo dục.

Người GV trong GDNN có nhiệm vụ quan trọng là truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề cho học sinh. Nội dung này được thể hiện trong chương trình đào tạo của mỗi nghề, bao gồm kiến thức kỹ thuật cơ bản là khối kiến thức tạo nền móng để tiếp thu kiến thức các môn chuyên môn. Kiến thức chuyên môn là khối kiến thức về lý thuyết nghề, an toàn lao động, tổ chức quản lý quá trình sản xuất. Rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề là nhiệm vụ quan trọng nhất, quyết định chất lượng đào tạo trong GDNN.

Do đó, NLSP của người GV trong GDNN giữ vai trò chủ đạo, là yếu tố quyết định chất lượng đào tạo. Trong thời gian học tập, học sinh được GV hướng dẫn, rèn luyện để có được kỹ năng, kỹ xảo và những thao tác cơ bản của nghề. Rèn luyện tay nghề cho học sinh là nhiệm vụ rất nặng nề, nó đòi hỏi người GV phải có năng lực sư phạm, phương pháp dạy học tích cực và linh hoạt để hướng dẫn học sinh hình thành được kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, đáp ứng được nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp.

3. Bồi dưỡng NLSP cho đội ngũ GV để nâng cao chất lượng dạy học trong GDNN

Mục đích cơ bản và quan trọng nhất của quá trình dạy học trong GDNN là hình thành cho học sinh kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, phát triển tư duy và năng lực sáng tạo kỹ thuật. Trong quá trình GDNN, người GV phải giảng dạy và hướng dẫn cho học sinh nắm được kế hoạch, quy trình sản xuất; có kỹ năng, kỹ xảo để chuẩn bị và thực hiện quá trình sản xuất; có kỹ năng, kỹ xảo điều chỉnh và kiểm tra quá trình sản xuất; bảo trì và duy trì trạng thái làm việc của các thiết bị chuyên dùng trong quá trình sản xuất.

Do đó, để nâng cao chất lượng dạy học trong GDNN, cần bồi dưỡng cho đội ngũ GV có đủ năng lực để hoàn thành các nhiệm vụ cơ bản, bao gồm:

+ *Năng lực dạy học*: Đây là yếu tố quan trọng nhất tạo nên NLSP của người GV, bởi vì nhiệm vụ chính của GV là dạy học. Năng lực dạy học được tạo thành bởi các năng lực thành phần như năng lực chuẩn bị giáo trình, giáo án, lựa chọn tài liệu tham khảo, xác định được mục đích, yêu cầu và các kiến thức, kỹ năng cơ bản, lựa chọn được phương pháp giảng dạy, các bước hướng dẫn để hình thành kỹ năng cho học sinh, chuẩn bị vật liệu, trang thiết bị dạy học phù hợp với từng bài tập.

Đồng thời, người GV phải dự kiến được những tình huống sư phạm xảy ra trong quá trình dạy học và phương án xử lý. Tất cả những yêu cầu này phải được thể hiện trong giáo án.

+ *Năng lực tổ chức*: Dạy học thực chất là quá trình tổ chức hoạt động dạy và học, vì vậy nó đòi hỏi người GV phải có năng lực tổ chức. Năng lực này thể hiện ở sự phối hợp nhịp nhàng những hoạt động của thầy và trò trong giờ dạy lý thuyết, thực hành nghề, tham quan thực tế và các hoạt động ngoại khóa.

+ *Năng lực thực hiện*: NLSP của người GV thực sự được bộc lộ khi tiến hành dạy học. Người GV phải tổ chức được toàn bộ hoạt động của giờ học như ổn định lớp, kiểm tra bài cũ, hướng dẫn bài mới, củng cố kỹ năng, kiến thức và hướng dẫn cho học sinh nội dung và phương pháp luyện tập. Tất cả các công việc này người GV phải độc lập giải quyết trong quá trình dạy học, đặc biệt là dạy thực hành trong GDNN.

Mặt khác, muốn nâng cao được NLSP cần bồi dưỡng cho người GV trong GDNN có những năng lực cần thiết sau:

+ *Năng lực sử dụng ngôn ngữ*: Bằng ngôn



ngữ người GV truyền tải thông tin đến học sinh, điều khiển quá trình học tập, luyện tập của học sinh. Thầy giáo có ngôn ngữ rõ ràng, diễn cảm sẽ giúp cho học sinh hiểu bài tốt hơn, tập trung chú ý trong giờ học. Ngôn ngữ nói phải tiếp cận được với ngôn ngữ viết thì hiệu quả truyền tải thông tin trong giảng dạy mới cao.

+ *Năng lực sử dụng thiết bị và phương tiện dạy học*: Trong GDNN việc dạy thực hành là yếu tố quan trọng, người GV phải có năng lực sử dụng thiết bị và phương tiện dạy học, biết đưa mô hình, học cụ cho học sinh quan sát đúng lúc, để tập trung sự chú ý của người học. Ngày nay nền khoa học kĩ thuật phát triển nhanh, các công nghệ mới xuất hiện và cạnh tranh nhau, điều đó đòi hỏi người GV phải biết tiếp cận và sử dụng các thiết bị dạy học mới, khai thác các phương tiện dạy học đáp ứng được sự phát triển công nghệ trong đào tạo kĩ năng nghề nghiệp.

+ *Năng lực giao tiếp*: Thực chất dạy học là quá trình giao tiếp giữa GV và học sinh. Năng lực này bao gồm những hành động liên quan đến việc xác lập có tính chất sư phạm những mối liên hệ giữa GV và học sinh. Năng lực giao tiếp được thể hiện trong việc đánh giá và phát triển nhu cầu của học sinh để phối hợp hoạt động dạy và học. Năng lực giao tiếp của GV còn được thể hiện ở sự lịch thiệp trong ứng xử sư phạm.

+ *Năng lực kiểm tra, đánh giá*: Cùng với năng lực dạy học, người GV phải có năng lực kiểm tra, đánh giá. Năng lực này rất quan trọng vì nhờ đó mà người GV nắm được trình độ, khả năng tiếp thu bài của học sinh, để kịp thời cải tiến phương pháp dạy học. Ngoài việc đánh giá kết quả học tập của học sinh người thầy phải biết tự đánh giá những thành công, hạn chế của từng bài giảng để có biện pháp khắc phục, thúc đẩy được ý thức tự học, tự rèn luyện của học sinh và bản thân mình.

+ *Năng lực giáo dục*: Một trong những nhiệm vụ quan trọng của người GV là hình thành nhân cách người lao động mới cho thế hệ trẻ. Muốn vậy người GV phải có năng lực giáo dục. Năng lực đó được thể hiện ở khả năng cảm hóa, thuyết phục học sinh. Người GV cần phải biết đặc điểm tâm lí của từng học sinh để có phương pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng. Đặc biệt, người GV phải thực sự gương mẫu, là tấm gương đạo đức cho học sinh noi theo.

Tóm lại, trong việc nghiên cứu thực trạng chất lượng GDNN và nhu cầu phát triển công nghiệp ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, thì bồi dưỡng NLSP cho đội ngũ GV để nâng cao chất lượng dạy học trong GDNN là hết sức cần thiết. Đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp, bồi dưỡng năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm cho đội ngũ GV là vấn đề hiện nay đang được các trường, cơ sở GDNN quan tâm, nhằm góp phần đào tạo đội ngũ lao động chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các doanh nghiệp trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Kỷ yếu Hội thảo đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho KCX, KCN TP.HCM*, 2007
2. Nguyễn Quang Huỳnh. *Một số vấn đề lí luận giáo dục chuyên nghiệp và đổi mới phương pháp dạy-học* - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
3. Trần Quang Quý, Đặng Quốc Bảo (Chủ biên). *Cẩm nang nâng cao năng lực và phẩm chất đội ngũ giáo viên* - NXB Lí luận chính trị, 2007.
4. Phan Văn Kha. *Đào tạo và sử dụng nhân lực trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam* - NXB Giáo dục, 2007.

SUMMARY

The author highlights some issues related to the pedagogic competence and how to train pedagogic competence for vocational teachers in contribution to improving the quality of teaching in vocational education.